

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK Y TẾ VIỆT NAM NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ 01/03/2022;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam, sửa đổi bổ sung tháng 10/2025

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam năm 2026 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam năm 2026 (sau đây được viết tắt là “Đại hội”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- 2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản hợp lệ của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/03/2026.
- 2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông:
 - 2.2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản.
 - 2.2.2. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - 2.2.3. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
 - 2.2.4. Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - 2.2.5. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;
- 2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - 2.3.1. Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
 - 2.3.2. Ăn mặc lịch sự;
 - 2.3.3. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - 2.3.4. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - 2.3.5. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - 2.3.6. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- 2.3.7. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- 2.3.8. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- 2.3.9. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa; Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- 3.1. Chủ tọa : Do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội.
- 3.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 3.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 3.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - 3.4.1. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - 3.4.2. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
 - 3.4.3. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 3.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 3.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
- 3.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- 3.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 4: Đoàn chủ tịch; Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch.

- 4.1. Đoàn chủ tịch : 02 người : Gồm Chủ tọa Đại hội và 01 thành viên (các thành viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông bầu)

(Dự kiến 02, Nếu Trâm anh ngồi đoàn chủ tịch sẽ sửa 03)

- 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 5: Thư ký Đại hội; Trách nhiệm của Thư ký.

5.1. Thư ký Đại hội : - Do Chủ tọa Đại hội chỉ định.

5.2. Trách nhiệm của Thư ký.

Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội. Lập Biên bản họp Đại hội.
- Giúp Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Có trách nhiệm công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được Chủ tọa yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- 6.2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- 6.2.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- 6.2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- 6.2.4. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
- 6.2.5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu; Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu: gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:

- 7.2.1. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 7.2.2. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 7.2.3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 7.2.4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 7.2.5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 8.2. Trường hợp họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 8.1 Điều này, thì được triệu tập họp lần hai trong vòng 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 8.3. Trường hợp họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 8.2 Điều này thì được triệu tập họp lần ba trong vòng 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 9. Tiến hành Đại hội

- 9.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 9.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết theo “*Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết*” đã được Đại hội thông qua.

9.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

- 10.1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- 10.2. Đối với những quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần được quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- 10.3. Các nội dung của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thẻ biểu quyết:

- 11.1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.
- 11.2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung với Chủ tọa vào phiếu đăng ký phát biểu ý kiến hoặc giơ tay phát biểu, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới phát biểu. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

- 13.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

- 13.2. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 13.4. Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội. Cổ đông sẽ nhận các tài liệu này tại trụ sở Công ty hoặc trên Website của Công ty (vimedimex.com.vn)

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Hiệu lực thi hành.

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam năm 2026 gồm 7 trang 14 Điều.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.



Nguyễn Trọng Quý

